TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2026/DS-ST
Ngày: 14-5-2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Thanh;

2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 340/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2026/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1971; CCCD số: 082071017693; Địa chỉ: số H đường N, khu phố G, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

** Đại diện theo ủy quyền*: Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1972; CCCD số: 082072023320; Địa chỉ: số A khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2025)

2. Bị đơn: Anh Lê Bá T, sinh năm: 1983; CCCD số: 087083024409; Địa chỉ: số A khu phố B, phường T, tỉnh ĐồngTháp.

** Đại diện theo ủy quyền*: Chị Trần Minh H1, sinh năm 1982; CCCD số: 082182024208; Địa chỉ: số A khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày*:

Vào ngày 05/12/2022 anh H có cho anh T vay số tiền 2.200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.66%/tháng, trả lãi hàng tháng, trong vòng 01 năm sẽ trả lại

vốn, có làm giấy biên nhận nợ ngày 05/12/2022. Tuy nhiên sau khi vay thì anh T chỉ trả tiền theo thỏa thuận được 156.000.000 đồng thì ngưng, không trả vốn và lãi khi đến hạn. Do quyền lợi bị xâm phạm nên anh H yêu cầu bị đơn anh T trả cho anh số tiền 2.200.00.000 đồng tiền vốn và tiền lãi theo quy định, thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Lê Bá T trình bày:*

Thống nhất như lời trình bày của anh H, xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường T nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh H có đơn xin vắng mặt; Đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Anh H yêu cầu bị đơn anh T trả cho anh số tiền 2.200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Bị đơn anh T đồng ý trả tiền cho anh H nhưng xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua biên nhận nợ ngày 05/12/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp. Anh T cũng thừa nhận đã nhận của anh H 2.200.000.000 đồng đến nay vẫn chưa hoàn trả vốn.

Xét thấy số tiền trên anh T nợ đã lâu, khi vay tiền các bên đã thỏa thuận trong vòng 01 năm sẻ trả vốn. Tuy nhiên anh T đã không trả tiền cho anh H đúng quy định, nên đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Anh H đã nhiều lần yêu cầu anh T trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H. Do bị đơn là người có lỗi, cho nên anh H yêu cầu trả hết số tiền 2.200.000.000 đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu tính lãi suất 1.66%/tháng từ tháng 12/2022 cho đến ngày xét xử (tháng 5/2026) của nguyên đơn với số tiền 1.66% x 2.200.000.000 đồng x 38 tháng = 1.387.760.000 đồng, trừ đi số tiền lãi anh T đã trả cho anh H là 156.000.000 đồng, còn lại số tiền lãi phải trả là 1.231.760.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy do khi các bên xác lập giao dịch vay tiền có thỏa thuận lãi suất, cho nên việc anh H yêu cầu tính lãi suất 1.66%/tháng đối với số tiền vốn 2.200.000.000 đồng từ tháng 12/2022 đến tháng 05/2026 với số tiền 1.387.760.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền vốn và lãi anh H phải có nghĩa vụ trả cho anh T là 2.200.000.000 đồng + 1.231.760.000 đồng = 3.431.760.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H.

Buộc anh Lê Bá T có nghĩa vụ trả cho anh H tổng cộng 3.431.760.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Anh Lê Bá T phải chịu 100.635.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H2 lại cho Anh Lê Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.095.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004924 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Thưa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- VKSND KV1 - ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TAND KHU VỰC 1
GU0180526.TL.QDBA
1650